

# KĨ NĂNG SỬ DỤNG INTERNET CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Đặng Văn Em<sup>1,+</sup>,  
Đào Văn Hân<sup>2</sup>,  
Lê Văn Tài<sup>2</sup>,  
Nguyễn Hải Lan Anh<sup>2</sup>,  
Võ Thị Kim Hậu<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Công nghệ Thông tin - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

<sup>2</sup>Khoa Chính trị - Hành chính, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

+Tác giả liên hệ • Email: vanem@uit.edu.vn

## Article history

Received: 20/5/2023

Accepted: 28/6/2023

Published: 05/8/2023

## Keywords

Students' Internet skills,  
Using and transmitting  
information, digital  
transformation, digital  
transformation

## ABSTRACT

As Vietnam is in the process of digital transformation, aiming to form a digital society, improving students' Internet skills is critical. In order to assess the current situation of students' Internet skills at Vietnam National University, Ho Chi Minh City, the research team conducted a survey with 414 students from universities and faculties under the Vietnam National University, Ho Chi Minh City concerning 09 factors affecting Internet skills. The research results identified difficulty in using and transmitting information on the Internet as an important factor. It is also shown that students still have many limitations in Internet skills and Internet creativity. Accordingly, the article introduces two groups of solutions to improve students' Internet skills in the context of digital transformation and improve students' ability to exploit Internet information and data. The research results aim at determining the current status of students' Internet skills, thereby consolidating and perfecting the theoretical basis to make timely and appropriate recommendations to the actual situation.

## 1. Mở đầu

Các nhà khoa học giáo dục khẳng định tiềm năng của Internet như một công cụ giáo dục (Hargis, 2001), việc sử dụng Internet cho giáo dục là rất quan trọng (Hunjra et al., 2010). Internet ngày càng phát triển và mang lại nhiều lợi ích cho người sử dụng, trong đó có sinh viên (SV). Hiện nay, việc truy cập thông tin thông qua mạng Internet là rất dễ dàng, tuy nhiên, lượng dữ liệu được thu thập và lưu trữ bởi con người đã vượt quá khả năng quản lý của họ (Williams & Evans, 2008). Nhiều công cụ trên Internet như công cụ duyệt Web và hệ thống quản lý học tập (LMS) cho phép người dạy tải lên tài liệu giảng dạy, đăng bài tập và câu hỏi trực tuyến, có được áp dụng cho các cấp học khác nhau, tạo điều kiện giao tiếp giữa người dạy và người học và cho phép chia sẻ kiến thức (Chai & Kim, 2010; Greener, 2018). Tại Việt Nam, SV đều nhận ra vai trò quan trọng của Internet. Vì vậy, SV dành thời gian khá nhiều cho việc truy cập Internet để hỗ trợ học tập, cập nhật tin tức, giải trí và cho nhiều mục đích khác. Tuy nhiên, với việc giãn cách xã hội do đại dịch Covid-19, SV tại Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh vẫn còn đối mặt với những hạn chế về kĩ năng sử dụng Internet cũng như trình độ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong việc học trực tuyến (Đặng Văn Em và cộng sự, 2022). Trong trường hợp kĩ năng sử dụng Internet bị hạn chế, người dùng không chỉ gặp khó khăn khi tìm kiếm, sử dụng và chia sẻ thông tin trên mạng, mà còn có thể phải đối mặt với những hậu quả tiêu cực. Vì vậy, có thể nói rằng kĩ năng sử dụng Internet khi không được chú trọng và đánh giá đúng mức, có thể gây ra nhiều vấn đề tiêu cực, đặc biệt là đối với giới trẻ. Bài báo thực hiện khảo sát đối với đối tượng là SV các trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh và dựa trên 09 yếu tố ảnh hưởng đến kĩ năng sử dụng Internet của SV. Từ đó, nhóm nghiên cứu đã đề xuất 05 giải pháp để nâng cao kĩ năng sử dụng Internet của SV Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Khảo sát thực trạng kĩ năng sử dụng Internet của sinh viên tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

#### 2.1.1. Phương pháp khảo sát

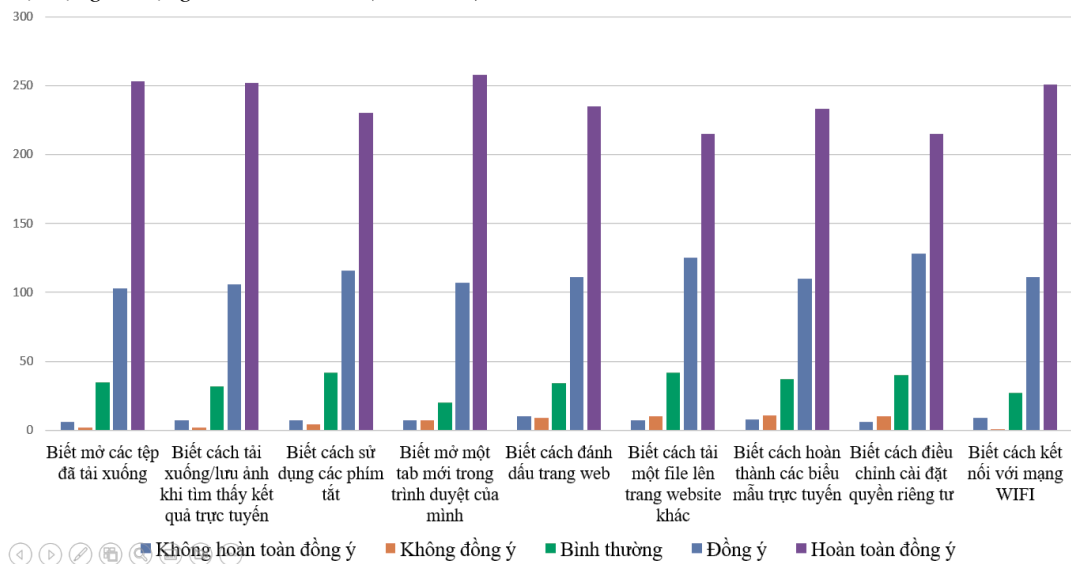
Chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, kĩ thuật thống kê mô tả với 480 SV tại Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh trong thời gian từ tháng 11-12/2022, sau khi thu về làm sạch dữ liệu còn lại 414 phiếu khảo sát đủ điều kiện xử lý thống kê. Nhóm nghiên cứu thực hiện thu thập thông tin bằng bảng hỏi dựa trên phương pháp chọn

mẫu phi xác suất (Nguyễn Đình Thọ, 2012). Trong đó, phương pháp tiếp cận với phần tử mẫu bằng phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Phương pháp này giúp nhóm nghiên cứu có thể chọn những phần tử mà có thể tiếp cận được. Trong phương pháp này thì bất kì SV năm nào thuộc hệ thống Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh đồng ý tham gia đều có chọn vào mẫu. Thang đo khái niệm nghiên cứu được kế thừa từ nghiên cứu của Deursen và Van Dijk (2010), Van Deursen và cộng sự (2016), với các thang đo cấu thành kỹ năng sử dụng Internet như: kỹ năng vận hành Internet, hoạt động sử dụng Internet, kỹ năng điều hướng thông tin khi sử dụng Internet, kỹ năng sử dụng mạng xã hội trên Internet, kỹ năng sáng tạo trên Internet, kỹ năng sử dụng thiết bị động. Việc kế thừa các thang đo đi trước nhằm đảm bảo độ giá trị nội dung của thang đo. Sau đó, giai đoạn nghiên cứu sơ bộ định tính và định lượng được thực hiện. Kết quả sơ bộ định tính cho thấy không có phát biểu nào được bổ sung hay bị loại bỏ. Tuy nhiên, có một số phát biểu được hiệu chỉnh từ ngữ để rõ nghĩa, dễ hiểu hơn. Thang đo tiếp tục được kiểm định sơ bộ với dữ liệu từ 20 đáp viên. Cuối cùng, thang đo chính thức sử dụng có 9 khái niệm đo lường để đánh thực trạng kỹ năng sử dụng Internet của SV tại Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

### 2.1.2. Kết quả khảo sát

Kết quả nghiên cứu cho thấy, thực trạng kỹ năng sử dụng Internet của SV Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh còn có nhiều điểm hạn chế. Thông qua 09 nhóm nội dung mà nhóm nghiên cứu thực hiện khảo sát, có sự chênh lệch giữa các nhóm kỹ năng Internet và không đồng đều giữa phần trăm các sự lựa chọn trong một số kỹ năng nhất định. Nhóm nghiên cứu thực hiện đánh giá kỹ năng Internet của SV dựa trên 09 yếu tố khác nhau, bao gồm: (1) Hoạt động sử dụng Internet của bản thân; (2) Điều hướng thông tin khi sử dụng Internet; (3) Sử dụng mạng xã hội khi sử dụng Internet; (4) Sáng tạo trên Internet; (5) Sử dụng thiết bị di động; (6) Kỹ năng vận hành Internet của bản thân; (7) Kỹ năng Internet chính thức của bản thân; (8) Kỹ năng thông tin Internet của bản thân; (9) Kỹ năng kế hoạch Internet của bản thân. Tuy nhiên, sau khi thu thập và xử lý số liệu khảo sát, nhóm nghiên cứu đã thực hiện phân tích nhân tố khám phá, kết quả có 6 yếu tố được giữ lại, trong đó có 04 yếu tố có kết quả thu về được nhận định tích cực như: Hoạt động sử dụng Internet của bản thân; Sử dụng mạng xã hội khi sử dụng Internet; Sử dụng thiết bị di động; Kỹ năng vận hành Internet của bản thân. Có 02 yếu tố: Sáng tạo trên Internet và Kỹ năng Internet chính thức của bản thân được nhận định có sự hạn chế hoặc chưa có chiều sâu. Nhóm nghiên cứu đã loại bỏ 03 yếu tố đó là: Điều hướng thông tin khi sử dụng Internet; Kỹ năng thông tin Internet của bản thân; Kỹ năng kế hoạch Internet của bản thân vì quá trình kiểm định độ tin cậy không đạt yêu cầu.

- Hoạt động sử dụng Internet của SV (biểu đồ 1):

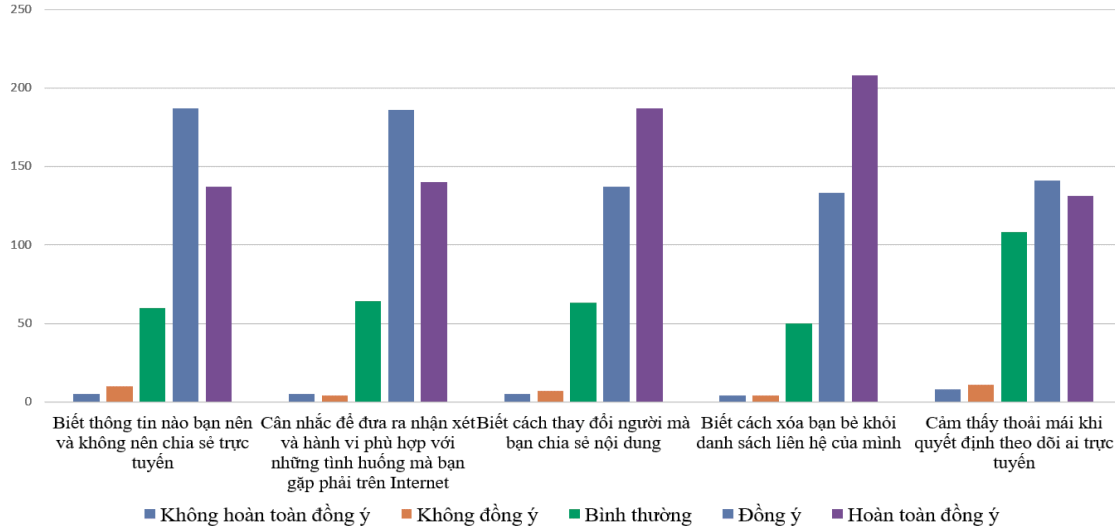


Biểu đồ 1. Mức độ SV của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh nhận định về hoạt động sử dụng Internet của bản thân

Biểu đồ 1 cho thấy, SV có nền tảng về việc sử dụng Internet từ sớm nên đa số có những kỹ năng cơ bản. Thông qua dữ liệu thu thập được, các đáp viên đều đánh giá hoạt động sử dụng Internet của bản thân ở mức độ tốt. Căn cứ vào số liệu mà nhóm nghiên cứu thu thập được ở nhóm yếu tố *Hoạt động sử dụng Internet của bản thân* trên thì tỉ lệ đáp viên đánh giá tích cực từ đồng ý đến hoàn toàn đồng ý chiếm tỉ lệ >85%. Những số liệu trên phần nào

cho ta thấy được tín hiệu tích cực về tầm phủ sóng của mạng Internet và mức độ ảnh hưởng của chúng đến SV hiện nay, do đó có thể nhìn thấy tiềm năng để thúc đẩy theo hướng tích cực nếu có những chính sách, những định hướng giáo dục cho SV phù hợp. Ngoài việc tiếp xúc Internet ở mức độ cơ bản còn là những chương trình đào tạo sử dụng những phần mềm, chương trình phục vụ cho việc học tập cũng như ý thức đúng đắn hơn về việc dung nạp những thông tin tìm thấy được trên mạng.

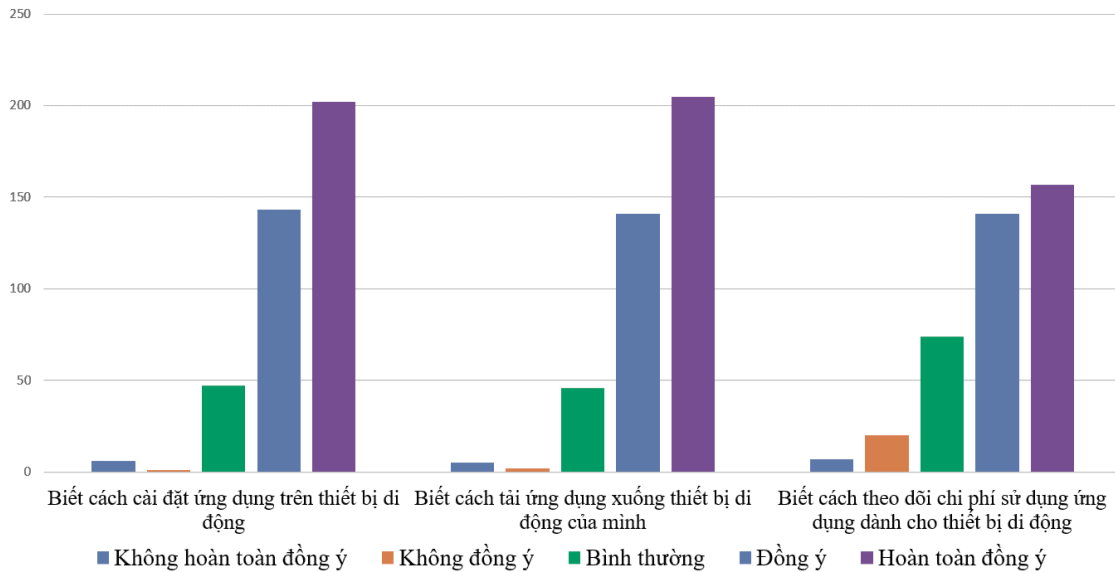
- Việc sử dụng mạng xã hội trên Internet của SV (biểu đồ 2):



Biểu đồ 2. Mức độ SV của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh nhận định về việc sử dụng mạng xã hội trên Internet

Biểu đồ 2 cho thấy, với nền tảng về hoạt động sử dụng Internet của bản thân ở mức độ tốt của SV ngày nay. Do đó, với yếu tố *Sử dụng mạng xã hội khi sử dụng Internet* của hầu hết đáp viên đánh giá tích cực từ đồng ý đến hoàn toàn đồng ý chiếm tỉ lệ >81%. Điều này cho thấy rằng, mạng xã hội không chỉ là nơi kết nối với nhiều người mà còn cung cấp kiến thức và là công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc học tập cũng như sinh hoạt cho SV hiện nay và tương lai sau này. Ngày nay, phần lớn lịch học, thông tin sự kiện của lớp, trường, hội thảo, thông báo từ trường... đều được cập nhật trên mạng xã hội, giúp SV tiếp cận dễ dàng. Bên cạnh đó, sau các giờ học căng thẳng, việc sử dụng mạng xã hội để trò chuyện, cập nhật thông tin, chơi game hay xem phim sẽ giúp SV thư giãn, giảm stress đáng kể... nạp lại năng lượng đã tiêu hao trong ngày một cách hiệu quả và nhanh chóng.

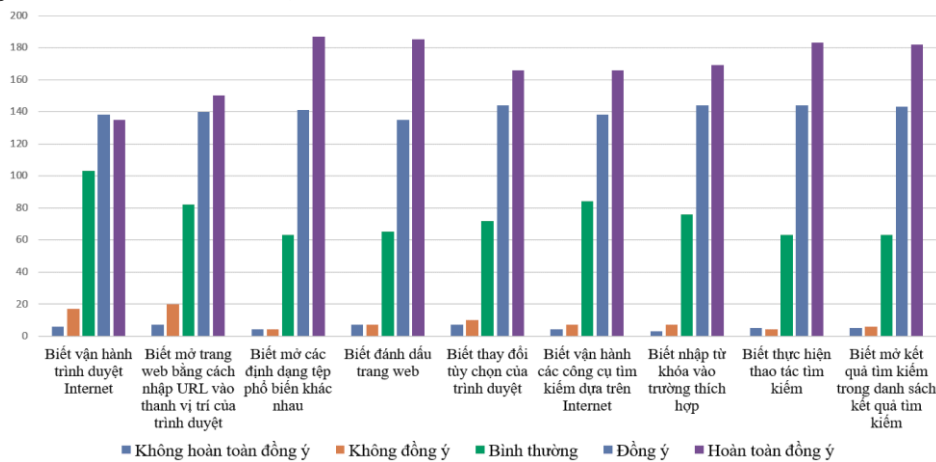
- Việc sử dụng thiết bị di động của SV (biểu đồ 3):



Biểu đồ 3. Mức độ SV của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh nhận định sử dụng thiết bị di động

Biểu đồ 3 cho thấy, trong thời đại bùng nổ Internet, mạng xã hội và thiết bị di động như hiện nay thì khả năng *Sử dụng thiết bị di động* cùng với kỹ năng vận hành Internet của bản thân là vô cùng thông dụng. Vì vậy, tỉ lệ đáp viên đánh giá tích cực từ đồng ý đến hoàn toàn đồng ý chiếm tỉ lệ >75%. Điều này đã phần nào nói lên sự phát triển về mặt cơ sở hạ tầng và sự phổ biến, phát triển của Internet cùng với sự phát triển những thiết bị sử dụng Internet ở nước ta. Chính vì vậy, đã góp phần lớn trong việc giúp đại đa số những “công dân số” trong tương lai có thể dễ dàng tiếp thu và nâng cao kỹ năng của mình. Đặc biệt, trong bối cảnh “chuyên đổi số” như hiện nay, nắm được những thông tin liên quan đến thực trạng kỹ năng sử dụng Internet và đánh giá đúng mức nó để từ đó có những chính sách phù hợp với tình hình thực tế là một trong những biện pháp tối ưu mà những nhà làm chính sách cần có. SV trang bị kỹ năng tốt Internet cùng với những chính sách phát triển phù hợp sẽ rút ngắn được quãng đường đi đến “xã hội số” mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra.

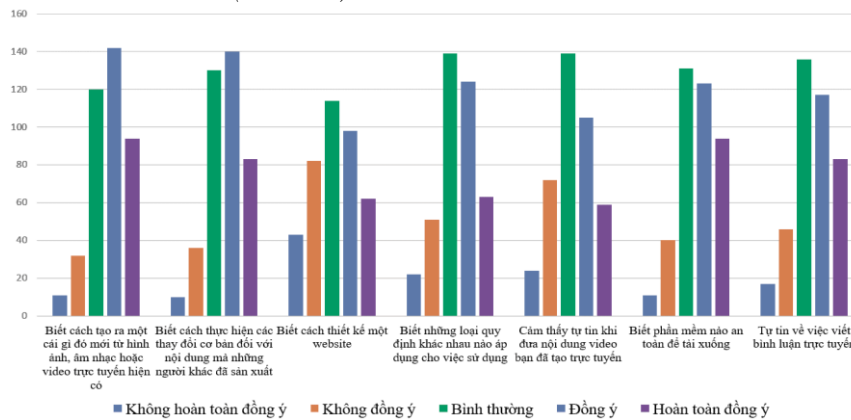
- *Kỹ năng vận hành Internet của SV (biểu đồ 4):*



Biểu đồ 4. Mức độ SV Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh nhận định kỹ năng vận hành Internet của bản thân

Biểu đồ 4 cho thấy, *Kỹ năng vận hành Internet của bản thân* của SV Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh là rất thông dụng với hầu hết đáp viên đánh giá tích cực từ đồng ý đến hoàn toàn đồng ý chiếm tỉ lệ >72%. Điều này cho thấy rằng, phần nào phản ánh được kỹ năng của SV và chất lượng đào tạo của Nhà trường, họ có khả năng vận hành Internet ở mức độ trên mức trung bình. Số liệu trên cho thấy các SV có thể truy cập và tìm kiếm thông tin, tài liệu học tập, cũng như tham gia vào các hoạt động trực tuyến như học trực tuyến, làm việc nhóm và trao đổi thông tin. Việc SV có tỉ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý cao về kỹ năng sử dụng Internet cho thấy rằng các SV được đào tạo có thể áp dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả và linh hoạt vào việc học tập và công việc. Mặt khác, kết quả khảo sát, đánh giá cũng cho thấy 2 trong số 6 yếu tố mà nhóm giữ lại để tiến hành phân tích thì được đánh giá kỹ năng sử dụng Internet của SV có sự hạn chế hoặc chưa có chiều sâu đó là: *Sáng tạo trên Internet, Kỹ năng Internet chính thức của bản thân.*

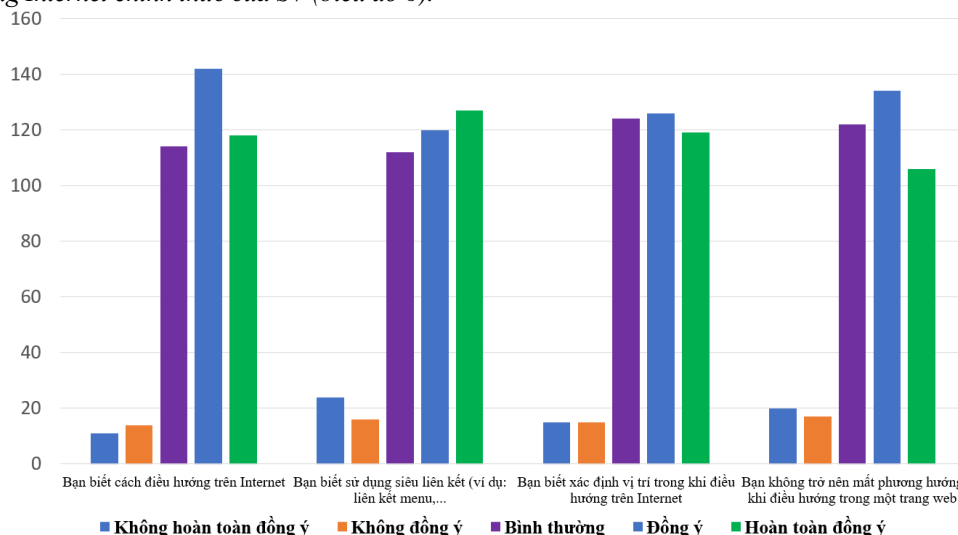
- *Sự sáng tạo trên Internet của SV (biểu đồ 5):*



Biểu đồ 5. Mức độ SV của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh nhận định liên quan đến sáng tạo trên Internet

Biểu đồ 5 cho thấy, mặc dù SV của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh có trang bị những kỹ năng Internet cơ bản nhưng trong số đó vẫn còn hạn chế trong *Kỹ năng sáng tạo trên Internet* thông qua của kết quả đáp viên đánh giá từ hoàn toàn không đồng ý đến không đồng ý chiếm tỉ lệ từ 10-31%. Họ thường chỉ sử dụng hoặc lặp đi lặp lại những hoạt động nhất định. Đơn cử như vấn đề “thiết kế một trang web” hay “tự tin khi đưa lên mạng nội dung video bạn đã tạo trực tuyến” là những hoạt động tương chừng đơn giản nhưng lại nhận về tương đối nhiều bình chọn mang tính “không đồng ý” chiếm tỉ lệ đến 31%. Để giải thích điều này, trước tiên cần phải đặt kết quả khảo sát trong bối cảnh xã hội số ở Việt Nam hiện tại, người dân hiện đang rất dễ dàng để tiếp cận lấy nguồn thông tin mà họ cần tìm, ngoài ra thì các phần mềm hay ứng dụng trực tuyến đang trực tiếp hoặc gián tiếp làm cho những người dùng trở nên lười tư duy mà thay vào đó là giành hàng giờ đồng hồ để xem những thứ không bổ ích hoặc không liên quan đến cuộc sống thực tế. Khi nhận thức và đánh giá đúng mực vấn đề trên, những người làm chính sách có thể đưa ra những chủ trương, chính sách phù hợp nhằm nâng cao kỹ năng sáng tạo trên Internet theo đúng hướng một cách hiệu quả. Trong thực tế có thể thấy rằng ngoài việc sử dụng những tính năng sẵn có của các ứng dụng trên Internet thì hầu hết các SV đã sáng tạo ra nhiều những cách thức khác nhau để vận dụng tối đa sức mạnh của Internet. Không những vậy mà còn để giúp rút gọn các bước để đưa đến một kết quả nhanh nhất và hiệu quả nhất. Nhìn vào biểu đồ cũng thấy được đa số SV đều chọn mức “bình thường”, chứng tỏ tỉ lệ SV sáng tạo trong việc sử dụng Internet không ở mức thấp. Vì thế, các chính sách của các cơ sở giáo dục cần phải khuyến khích khả năng sáng tạo của SV khi sử dụng Internet.

- *Kỹ năng Internet chính thức của SV (biểu đồ 6):*



Biểu đồ 6. Mức độ SV của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh nhận định liên quan đến kỹ năng Internet chính thức của bản thân

Biểu đồ 6 cho thấy, một bộ phận SV tham gia khảo sát vẫn chưa thể xác định rõ được *Kỹ năng Internet chính thức của bản thân* thông qua của kết quả đáp viên đánh giá từ hoàn toàn không đồng ý đến không đồng ý chiếm tỉ lệ từ 6-10%. Qua đó, chúng ta có thể thấy rằng có một số nguyên nhân làm cho người tham gia khảo sát khó xác định được kỹ năng Internet của bản thân. Có thể những việc làm, mục đích, khả năng sử dụng Internet của nhóm SV có những mức độ khác nhau tùy theo thời gian khác nhau. Nên khi khảo sát họ khó có thể xác định được. Việc SV sử dụng Internet của chính bản thân mình mà các bạn SV vẫn chưa nhận định rõ, chưa hiểu hết. Điều này có thể SV sử dụng Internet với những mục đích khác nhau như: để tìm hiểu các thông tin về xã hội, chính trị, kinh tế; để thư giãn bằng cách chơi các trò chơi trí tuệ, đọc sách...; để sưu tập các phương pháp học tập, các đề bài, các khóa học miễn phí... Không chỉ như vậy mà có thể một số bộ phận SV chưa hiểu rõ về việc sử dụng Internet, bản thân phù hợp với những tiêu chí nào. Ngoài ra, có thể còn một số nguyên nhân khách quan khác như: Sự khác biệt về trình độ học vấn, kinh nghiệm làm việc, độ tuổi giữa các SV trong nhóm có thể dẫn đến sự khác biệt trong khả năng sử dụng Internet của họ; Sự phức tạp và đa dạng của công nghệ có thể làm cho việc đánh giá kỹ năng của SV về Internet trở nên khó khăn hơn.

Nhìn chung, Internet đã trở thành một thứ rất quen thuộc đối với SV ở nước ta. Internet vừa mang tính tích cực vừa hình thành nên những tiêu cực không đáng có. Việc này nằm ở ý thức, sự hiểu biết, nhận định về khả năng và kỹ năng sử dụng Internet của chính bản thân SV. Thông qua khảo sát và kết quả được thể hiện ở các biểu đồ nhóm

nguyên cứu thấy rằng, SV đã và đang sử dụng Internet rất nhiều nhưng họ có thật sự hiểu rõ về kỹ năng của chính bản thân mình chưa đó còn là một ẩn số. Bởi vì, môi trường sống luôn luôn thay đổi và đòi hỏi chúng ta cần có những kiến thức, kỹ năng để đáp ứng kịp thời. Chính vì thế mà mỗi thời kỳ thì kỹ năng sử dụng Internet của SV sẽ khác nhau. Điều chúng ta cần là tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng Internet của SV.

## **2.2. Giải pháp nâng cao kỹ năng sử dụng Internet của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số của Việt Nam**

### **2.2.1. Nhóm giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng sử dụng Internet của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số**

- *Rèn luyện và thực hành sử dụng Internet trong quá trình giảng dạy, đào tạo tại các cơ sở giáo dục:* Thường xuyên rèn luyện nâng cao khả năng sử dụng Internet trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Dành thời gian nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học, tìm kiếm các websites chuyên ngành, và cập nhật cho các bài giảng với nguồn tài nguyên trên Internet. Ngoài ra, cần trao đổi, hợp tác với những đồng nghiệp và tổ chức có chuyên môn để sưu tầm những nguồn tài liệu truyền thống, tài liệu số, thư viện điện tử, tạp chí chuyên ngành, xây dựng giáo trình điện tử, chia sẻ thông tin qua mạng cho SV. Điều này giúp SV dễ dàng tiếp cận với tài liệu, bài giảng và những nguồn thông tin đa dạng, tích cực, chính xác.

- *Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, đặc biệt là trang thiết bị về công nghệ thông tin:* Để đảm bảo nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao chất lượng đào tạo trong hệ thống các trường đại học chúng ta cần có những biện pháp phù hợp với tình hình của từng cơ sở đào tạo. Hiện nay, công nghệ thông tin có vai trò quan trọng tác động làm thay đổi nội dung, phương pháp dạy và học, công nghệ thông tin là phương tiện để tiến tới xây dựng một “xã hội học tập”. Chính vì vậy, các cơ sở giáo dục cần đầu tư trang thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại, hệ thống Internet, phủ sóng wifi mạnh đủ cho giảng viên và SV tham gia kết nối và học tập trên Internet một cách dễ dàng hơn.

Tuy giảng viên là người thực hiện hoạt động GD-ĐT trong các cơ sở giáo dục, nhưng để hoạt động đó có hiệu quả thì cần đến cơ chế quản lý phù hợp của lãnh đạo cơ sở giáo dục, cụ thể như: Xác định những chiến lược dài hạn và ngắn hạn ứng dụng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong hoạt động của nhà trường. Định hướng các mục tiêu sát với thực tế, chuẩn bị tâm thế cho giảng viên cũng như cán bộ nhân viên của nhà trường để sẵn sàng đón nhận những sự thay đổi của tình hình thực tiễn.

### **2.2.2. Nhóm giải pháp về nâng cao năng lực khai thác thông tin và dữ liệu của sinh viên**

- *Nâng cao nhận thức của SV về mặt tích cực và tiêu cực trong việc sử dụng Internet:* Kỹ năng sử dụng Internet mang lại cho chúng ta nhiều kiến thức và thông tin rất lớn. Kỹ năng sử dụng Internet tạo ra môi trường học hỏi, trao đổi và giao lưu lẫn nhau giúp các bạn SV hiểu rõ hơn về các kỹ năng sử dụng Internet. Kỹ năng sử dụng Internet cũng tạo ra những hệ quả nghiêm trọng đến tâm lý. Do đó, các cơ sở giáo dục cần có những buổi hướng dẫn SV về cách sử dụng các kỹ năng sử dụng Internet, cách khai thác các thông tin trên Internet phục vụ cho học tập, nghiên cứu chuyên môn.

- *SV cần có ý thức về việc nâng cao phương pháp sử dụng Internet trong bối cảnh chuyển đổi số:* SV cần tự chủ có kế hoạch học tập rõ ràng, cần dành thời gian để đầu tư vào kỹ năng sử dụng Internet, khai thác các kỹ năng để mở rộng kiến thức và phát triển kỹ năng sử dụng Internet.

- *Nâng cao ý thức sử dụng và truy cập Internet của SV 4.0:* Sự xuất hiện của mạng xã hội với những tính năng, với nguồn thông tin phong phú đa dạng, đã thật sự đi vào đời sống của SV, với những chức năng đa dạng kéo theo sự gia tăng ngày càng đông đảo của các thành viên, Internet ở một khía cạnh nào đó đã làm thay đổi thói quen, tư duy, lối sống, văn hóa của một bộ phận SV hiện nay. Vì đây là nguồn nhân lực có khả năng tiếp nhận những tiến bộ khoa học một cách nhanh nhạy nhất, đồng thời đây cũng là lực lượng chịu tác động của các phương tiện thông tin truyền thông nhiều nhất trên cả hai phương diện tích cực và tiêu cực.

- *Hướng dẫn, bồi dưỡng cho SV kỹ năng tìm kiếm, đánh giá, lựa chọn và xử lý thông tin trên Internet:* Một trong những biện pháp để SV có thể lựa chọn cho mình nguồn thông tin tin cậy, đảm bảo tính chính xác của tri thức, đó là truy cập vào những website có độ tin cậy cao. Hiện nay các website chuyên ngành, một số trang mạng điện tử của các cơ quan đã được kiểm định và kiểm duyệt nhằm đảm bảo tính chính xác hóa của thông tin và một số website chuyên ngành khác là những website đáng tin cậy để SV tham khảo, coi đó là nguồn tài nguyên học tập. SV có tiếp cận được với những website bổ ích hay không, ngoài sự nỗ lực tìm kiếm của bản thân, còn cần có sự hướng dẫn, giới thiệu của giảng viên thông qua: Tăng cường trao đổi thông tin qua thư điện tử; tham gia lớp học trực tuyến; trao đổi sáng kiến, kinh nghiệm trên các diễn đàn... Việc giảng viên đưa ra nhiệm vụ, yêu cầu SV truy cập mạng Internet, tra cứu tài liệu sẽ kích thích hứng thú học tập.

Để làm được điều này SV cần hình thành cho mình kỹ năng tra cứu, tìm kiếm, đánh giá và xử lý thông tin trên Internet như: Biết cách sử dụng các công cụ tìm kiếm thông dụng như Google, Yahoo,...; Biết lựa chọn các thủ thuật

tìm kiếm như từ khóa, các tìm kiếm chuyên biệt, sử dụng nhiều website; Biết đánh giá thông tin như đọc hiểu, phân tích, phê phán và lựa chọn thông tin phù hợp.

- *Tuyên truyền, giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội*: Tuyên truyền viên hướng dẫn SV kỹ năng khai thác, sử dụng thông tin chính thống trên Internet, mạng xã hội và báo chí, hướng dẫn các bạn cách phát hiện và ứng xử với những thông tin chưa được kiểm chứng, nhận ra âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của thế lực thù địch, các cá nhân lợi dụng Internet, đặc biệt là mạng xã hội chống phá Đảng, Nhà nước. Trên cơ sở đó, SV được trang bị kỹ năng chọn lọc thông tin, sử dụng mạng xã hội để phục vụ nhu cầu học tập, giải trí lành mạnh. Sử dụng mạng xã hội, Internet là nhu cầu tất yếu trong xu thế toàn cầu hóa, tuy nhiên, trước những cám dỗ thì SV cần có những kiến thức, kỹ năng cơ bản. Từ đó, chất lọc những thông tin bổ ích phục vụ việc học tập, giải trí của bản thân, đồng thời phân bác, lên án những luận điệu sai trái. Để làm được điều đó thì công tác tuyên truyền, giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cần tiếp tục được đẩy mạnh, nhân rộng.

### 3. Kết luận

Tóm lại, để nâng cao nhận thức của SV về tính tích cực và tiêu cực trong việc sử dụng Internet, cần trang bị cho SV những kỹ năng sử dụng Internet hiệu quả. Internet mang lại cho chúng ta một nguồn thông tin và kiến thức vô cùng phong phú, đồng thời tạo ra môi trường học hỏi, trao đổi và giao lưu giữa các cá nhân. Tuy nhiên, việc sử dụng Internet cũng tiềm ẩn những hệ quả tiêu cực đến tâm lý và kỹ năng sử dụng của SV. Vì vậy, các cơ sở giáo dục cần đảm bảo tổ chức những buổi hướng dẫn SV về cách sử dụng kỹ năng Internet một cách hiệu quả, từ việc khai thác các thông tin trên Internet phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu chuyên môn. SV cần nâng cao phương pháp sử dụng Internet trong bối cảnh chuyển đổi số, bằng cách tự chủ với kế hoạch học tập rõ ràng và dành thời gian để đầu tư vào kỹ năng sử dụng Internet, từ đó khai thác tối đa các kiến thức cần thiết và phát triển kỹ năng sử dụng Internet một cách hiệu quả.

### Tài liệu tham khảo

- Chai, S., & Kim, M. (2010). What makes bloggers share knowledge? An investigation on the role of trust. *International Journal of Information Management*, 30(5), 408-415.
- Deursen, A. V., & Van Dijk, J. A. (2010). Measuring Internet skills. *International Journal of Human-computer Interaction*, 26(10), 891-916.
- Đặng Văn Em, Lý Kiều Hưng, Trần Ngọc Bích Linh, Nguyễn Thị Ngọc Anh, Huỳnh Như (2022). Thực trạng học trực tuyến của sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong đại dịch Covid-19. *Tạp chí Giáo dục*, 22(số đặc biệt 5), 226-231.
- Greener, S. (2018). Reframing innovative teaching. *Interactive Learning Environments*, 26(4), 425-426.
- Hargis, J. (2001). Can students learn science using the Internet?. *Journal of Research on Computing in Education*, 33(4), 475-487.
- Hunjra, A. I., Rehman, K. U., Safwan, N., & Ahmad, A. (2010). Students' attitude towards the uses of Internet. *International Journal of Business and Management*, 5(6), 46-55.
- Nguyễn Đình Thọ (2012). *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*. NXB Lao động - Xã hội.
- Van Deursen, A. J., Helsper, E. J., & Eynon, R. (2016). *Development and validation of the Internet Skills Scale (ISS)*. *Information, Communication & Society*, 19(6), 804-823.
- William, H. M., & Evans, J. J. (2008). Factors in information literacy education. *Journal of Political Science Education*, 4(1), 116-130.